

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 100/2019/ST - HNGĐ

Ngày 26/9/2019.

V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cao Khắc Hùng.

2. Bà Phạm Thị Anh.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2019/TLST - HNGĐ ngày 05/6/2019 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXX – ST ngày 13 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vi Thị L – sinh năm 1988

Địa chỉ: Bản M, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An

2. Bị đơn: Anh Lữ Văn V – sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản M, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam X đóng tại xã Th, huyện T, tỉnh H. Chị L có mặt, anh V vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày tại Tòa án và tại phiên tòa chị Vi Thị L trình bày: Chị với anh Lữ Văn V kết hôn với nhau vào ngày 28/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến đầu năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh V không chịu khó làm ăn, không quan tâm vợ, con và nghiện ma túy. Mặc dù đã được chị khuyên nhủ nhiều

lần nhưng anh V không thay đổi. Suốt quãng thời gian chung sống của vợ chồng anh V không biết chăm lo đến hạnh phúc gia đình, không chịu khó làm ăn, không yêu thương chia sẻ với những khó khăn trong cuộc sống với vợ. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình cũng như chính quyền địa phương hòa giải nhưng không có kết quả. Đến cuối năm 2015 anh V bị bắt và kết án 07 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện nay anh V đang chấp hành án tại Trại giam X đóng tại xã Th, huyện T, tỉnh H. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Lữ Văn V.

Về con chung: Chị và anh V có 02 người con chung là:

1- Lữ Thị T, sinh ngày 28/11/2011

2- Lữ Thị Thảo Đ, sinh ngày 14/02/2015.

Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả 02 người con và không yêu cầu anh Vương cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Vi Thị L yêu không cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hiện nay chị và anh V không nợ một tổ chức hay cá nhân nào.

Anh Lữ Văn V đang chấp hành án tại Trại giam X có địa chỉ tại xã Th, huyện T, tỉnh H. Quá trình thu thập chứng cứ anh cho biết việc anh và chị L kết hôn, con chung, nguyên nhân mâu thuẫn, tài sản chung và nợ như chị L trình bày là đúng. Nay tình cảm giữa anh và chị L không còn anh cũng thống nhất ly hôn. Về con chung anh cũng đồng ý để chị L nuôi cả hai người con. Về tài sản chung và nợ anh không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Áp dụng: khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56; Các Điều 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho chị L được ly hôn anh Lữ Văn V, giao con chung cho chị L nuôi dưỡng, tạm hoãn phân cấp dưỡng nuôi con cho anh V, chị L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, bị đơn có địa chỉ tại huyện Con Cuông nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố

tụng dân sự. Anh Lữ Văn V hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xcô địa chỉ tại xã Th, huyện T, tỉnh H và có đơn đề nghị xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh V là đúng với quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Vi Thị L và anh Lữ Văn V có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống do các bên không biết yêu thương, tôn trọng lẫn nhau, anh V nghiện ma túy và hiện đang phải chấp hành hình phạt tù. Trong quá trình giải quyết cũng như qua xác minh tại địa phương cho thấy vợ chồng chị L và anh V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Xét tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh V thật sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vi Thị L là có căn cứ.

Về con chung: Chị Vi Thị L và anh Lữ Văn V có 02 người con chung là Lữ Thị T, sinh ngày 28/11/2011 và Lữ Thị Thảo Đ, sinh ngày 14/02/2015. Nay ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi cả hai con cho đến khi các con đủ tuổi, trưởng thành. Quá trình giải quyết anh V cũng đồng ý giao con chung cho chị L nuôi dưỡng vì anh đang phải chấp hành án phạt tù. Để đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho cháu T và cháu Đ Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu là hợp lý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vi Thị L không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Vi Thị L và anh Lữ Văn V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 207; 227; 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Vi Thị L ly hôn anh Lữ Văn V.

Về con chung: Giao cháu Lữ Thị T, sinh ngày 28/11/2011 và cháu Lữ Thị Thảo Đ, sinh ngày 14/02/2015 cho chị L nuôi dưỡng cho đến lúc cháu T và cháu Thảo Đ tròn 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Lữ Văn V. Anh V có quyền thăm non, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì

lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: áp dụng điều 147 BLTTDS; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Chị Vi Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 000007411 ngày 05/6/2019. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NA;
- VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Con Cuông;
- Chi cục THADS huyện Con Cuông;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ -VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Văn Bảo